

Trường: THCS PHAN CÔNG HÓN

Tổ: Âm nhạc – Mỹ Thuật

MÔN: ÂM NHẠC - KHỐI 9

(Từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021)

BÀI 3 - Tên chủ đề: VÒNG TAY VIỆT NAM (3 tiết)

A. Phần lý thuyết:

Tiết 11

Ôn hát: Nối vòng tay lớn

Ôn tập đọc nhạc: TĐN số 3 “Lá xanh”

Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát Mẹ yêu con

I. Ôn hát:

- Thực hành bài hát thuần thục.

II. Ôn tập đọc nhạc: Giọng Pha trưởng - TĐN số 3 “Lá xanh”

Nhận biết: nhịp, kí hiệu âm nhạc, chia đoạn, chia câu, tên nốt, trường độ.

Câu 1: Lá còn....còn trẻ.

Câu 2: Lá trên cành....toàn dân.

Câu 3: Gió rung...đùa vui.

Câu 4: Anh trai...mùa xuân.

- Thực hành đúng cao độ, trường độ từng câu.

III. Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý:



- Nguyễn Văn Tý sinh ngày 5 tháng 3 năm 1925 tại Vinh, Nghệ An, quê gốc ở Phú Cường, Sóc Sơn, Phúc Yên, nay thuộc Hà Nội. Xuất thân trong một gia đình truyền thống âm nhạc, cha của ông là "trùm một phường bát âm của miền quê Vĩnh Phú.
- Nguyễn Văn Tý là một trong những nhạc sĩ nhạc đỏ thành công với chất liệu dân ca.
- Năm 2000, ông được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật cho các tác phẩm: *Mẹ yêu con*, *Vượt trùng dương*, *Bài ca năm tấn*, *Tám áo chiến sĩ mẹ và năm xưa*, *Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh*, *Dáng đứng Bến Tre*. Trong cuộc đời hoạt động của mình, ông còn giành được một số giải thưởng như: Giải nhì (không có giải nhất) của Hội văn nghệ Việt Nam cho bài *Vượt trùng dương*; Giải nhất Cuộc thi vận động sáng tác về đề tài phụ nữ với bài *Tiến anh lên đường* (1964); Giải nhất sáng tác về đề tài nông nghiệp với ca khúc *Bài ca năm tấn* (1967); Giải Ngân hà với bài *Em đi làm tín dụng*.
- Tác phẩm: *Ai xây chiến lũy*, *Bài ca năm tấn*, *Bài ca phụ nữ Việt Nam*, *Chim hót trên đồng đay*, *Dáng đứng Bến Tre*, *Dòng nước quê hương*, *Dư âm*, *Em đi làm tín dụng*, *Huyền diệu*, *Mẹ yêu con*, *Một khúc tâm tình người Hà Tĩnh*, *Một ánh sao trời* (Dư âm 2)...

B. Phần bài tập:

- Học thuộc lòng bài hát Nối vòng tay lớn, hát thuần thục bài TĐN số 3.
- Thực hành bài TĐN số 3 kết hợp vỗ theo phách mạnh.
- Tập trình bày 1 bài hát, TĐN theo chủ đề theo hình thức đơn ca hoặc song ca.
- Nắm sơ lược về cuộc đời và tác phẩm nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý.

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ theo GVBM - Huyền Trang: 0979838830

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 9

(Từ ngày 15 /11/2021- 20 /11/2021)

Văn bản:

ÁNH TRĂNG

Nguyễn Duy

I.Đọc,hiểu chú thích: (SGK/156)

1. Tác giả:

- Tên khai sinh:Nguyễn Duy Nhuệ sinh 07/12/ 1948,quê Thanh Hóa.
- Là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

2. Tác phẩm:

- **Xuất Xứ:** Sáng tác năm 1978, in trong tập "Ánh trăng"
- **Thể thơ:** 5 chữ
- **PTBD:** Tự sự + Biểu cảm
- **Bố cục:** 3 phần

II.Đọc,hiểu văn bản:

1. Vầng trăng trong hoài niệm và nỗi nhớ:(2 khổ đầu)

- **Hồi nhớ:** sống với đồng,sông,bể
/ Điệp ngữ " với",liệt kê/

=> **Vầng trăng gắn với những kỉ niệm đẹp, trong sáng thời thơ ấu nơi làng quê.**

- **Thời chiến tranh:** (người lính) ở rừng
vầng trăng thành tri kỉ.

/ Nhân hóa,giọng thơ tự nhiên như lời kể/

-> **Vầng trăng là người bạn thân thiết,hiểu nhau.**

Trần trụi với thiên nhiên

hồn nhiên như cây cỏ

ngỡ không bao giờ quên

...vầng trăng tình nghĩa.

/ so sánh,nhân hóa/

-> **Tuổi thơ cho đến khi trưởng thành vầng trăng đẹp, gắn bó sâu nặng, thân thiết, nghĩa tình với con người.**

=> **Trăng là thiên nhiên, đất nước, người bạn bình dị, hiền hậu, nghĩa tình, trong sáng và thủy chung, là vẻ đẹp vĩnh hằng của đời sống.**

2. Vàng trắng trong hiện tại: (khổ 3,4)

- Từ hồi về thành phố: quen ánh điện, cửa gương /hình ảnh tượng trưng/

-> cuộc sống hiện đại, đầy đủ tiện nghi

- vàng trắng... như người đứng qua đường

/ Nhân hoá, so sánh/

-> diễn tả thái độ thờ ơ, lạnh nhạt, xa lạ, không quen biết, không quan tâm của con người đối với trăng.

=> Cuộc sống hiện đại khiến con người dễ dàng quên những giá trị trong quá khứ.

Tình huống gặp lại trăng: Thành phố đèn điện tắt (mắt điện)

phòng ...tối om

vội bật tung cửa sổ

đột ngột vàng trắng tròn.

/ động từ mạnh, từ láy, đảo trật tự từ, giọng thơ đột ngột cất cao/

-> cuộc gặp gỡ bất ngờ con người nhận ra sự vô tình của mình.

3. Cảm xúc và suy ngẫm của tác giả: (2 khổ cuối)

Ngửa mặt nhìn mặt /ẩn dụ / -> Tư thế người và trăng đối diện với nhau.

có cái gì rung rung /từ láy/ -> Cảm xúc dâng trào.

như là đồng, bể sông rùng /so sánh, điệp ngữ, liệt kê -> kỉ niệm ủa về.

trăng cứ tròn vành vạnh

kể chi người vô tình

ánh trăng im phăng phắc

đủ cho ta giật mình

/ đối lập, nhân hóa, ẩn dụ/

-> sự thủy chung, bao dung của thiên nhiên, của quá khứ trước sự vô tình của con người. Nhưng chính sự im lặng ấy khiến nhân vật trữ tình ân hận nhận ra lỗi lầm của mình.

=> Gợi nhắc người đọc thái độ sống “ uống nước nhớ nguồn”

III. Ghi nhớ: (SGK- 157)

Văn bản:

KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

Nguyễn Khoa Điềm

I. Đọc, hiểu chú thích: (SGK/154)

1. Tác giả:

- Nguyễn Khoa Điềm sinh năm 1943 tại thành phố Huế, là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

- Chất chính luận làm cho thơ ông vừa dạt dào cảm xúc, vừa lắng đọng suy nghĩ.

2. Tác phẩm:

- **Xuất xứ:** Bài thơ được sáng tác năm 1971, tại chiến khu miền Tây Thừa Thiên.
- **Thể thơ:** tự do (trữ tình)
- Bài thơ là lời hát ru, có 3 khúc hát ru. Mỗi khúc hát ru gồm 2 lời ru: lời của tác giả, lời ru của mẹ
- Lời ru của mẹ vừa có sự lặp lại, vừa có sự phát triển, xác thực và giàu tính biểu tượng.

II. Đọc, hiểu văn bản:

1. Hình ảnh người mẹ Tà Ôi:

- Mẹ dịu con già gạo nuôi bộ đội.
- Mẹ tía bắp ... (góp lương thực cho kháng chiến.)
- Mẹ chuyển lán, mẹ đi đập rừng (tham gia kháng chiến.)

-> **mẹ vừa dịu con vừa làm việc.**

- *Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ.* / điệp ngữ, so sánh, hình ảnh tương phản /
=> **Gây ấn tượng về tình cảm, công việc vất vả, nặng nhọc và. Ý nghĩa công việc mẹ làm việc vì bộ đội, vì buôn làng, vì cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.**

2. Tình cảm và những ước vọng bà mẹ Tà - Ôi:

- *Mẹ* già gạo - *mơ* gạo trắng - *con* lớn khỏe mạnh “**vung chày lún sâu**”
 - *Mẹ* tía bắp - *mơ* hạt bắp lên đều - *con* lớn giỏi giang “**phát mười Ka Lui**”.
 - *Mẹ* chuyển lán, đập rừng - giành trận cuối - *mơ* thấy Bác Hồ, làm người tự do.
- /Điệp ngữ, nói quá/

-> Mong con khôn lớn **có sức vóc phi thường**, khôn lớn về tinh thần, mang lí tưởng của cả dân tộc.

- *Mặt trời* của mẹ em nằm trên lưng. / **ẩn dụ** /

-> Con là mặt trời của mẹ là nguồn sáng, niềm tin, hạnh phúc, sự sống.v.v. của mẹ.

=> **Tình cảm, khát vọng của người mẹ ngày càng rộng lớn, hoà cùng cuộc kháng chiến gian khổ anh dũng của quê hương đất nước.**

<=> Người mẹ Tà Ôi bền bỉ quyết tâm trong lao động, chiến đấu. Người mẹ ấy yêu con thắm thiết và cũng nặng tình thương buôn làng, quê hương, bộ đội, khát khao đất nước được độc lập tự do.

III. Ghi nhớ: (SGK- 155)

TỔNG KẾT TỪ VỰNG (Luyện tập tổng hợp)

***Bài tập 1:** (SGK- 158)

Dùng từ “**gật đầu**” thích hợp hơn

-> Tuy món ăn đơn sơ, đạm bạc nhưng đôi vợ chồng nghèo vẫn ăn rất ngon miệng vì họ biết chia sẻ niềm vui đơn sơ trong cuộc sống.

***Bài tập 2:** (SGK- 158)

Người vợ không hiểu cách nói chuyên nghĩa (bằng phương thức hoán dụ).
" chỉ có một chân sút": Cách nói này có nghĩa là cả đội bóng chỉ có 1 người giỏi ghi bàn thôi.

***Bài tập 3:** (SGK- 158)

- **Miệng, chân, tay** được dùng theo **nghĩa gốc**
- **Vai** (áo): được dùng theo **nghĩa chuyển** theo **phương thức hoán dụ** (lấy bộ phận chỉ toàn thể)
- **Đầu** (súng): được dùng theo **nghĩa chuyển** theo **phương thức ẩn dụ** (so sánh ngầm với tinh thần chiến đấu trong sự lẫm mạp.)

***Bài tập 4:** (SGK-159)

- Đỏ, xanh, hồng -> **Trường từ vựng chỉ màu sắc**
 - Lửa, cháy, tro -> **Trường từ vựng liên quan đến lửa**
- => 2 trường từ vựng cộng hưởng với nhau về ý nghĩa để tạo nên 1 hiện tượng về chiếc áo đỏ bao trùm cả không gian.

***Bài tập 5:** (SGK-159)

- Cách đặt tên: Dùng từ ngữ có sẵn để đặt tên với nội dung mới dựa vào đặc điểm của sự vật, hiện tượng được gọi tên(Rạch mái ngà, Kênh 3 khía,...)

VD: + Cà tím (Quả cà tím, màu tím hoặc nửa tím nửa trắng)
+ Cá kìm (cá biển có hàm dưới nhô ra, nhỏ và dài như cái kìm)
+ Chè móc câu (chè búp nhọn, cánh sắn, nhỏ và cong như hình cái móc câu)
+ Chim lợn (cú có tiếng kêu eng éc như lợn)
+ Ong ruồi (ong mật, nhỏ như ruồi)

***Bài tập 6:** (SGK 159 - 160)

Ông sính chữ đang trong tình thế nguy cấp vẫn bày trò phân biệt tiếng tây (độc tở), tiếng ta (bác sĩ) -> **Phê phán thói sính dùng chữ không đúng lúc đúng chỗ.**
=> **Cần hiểu rõ nghĩa của từ để sử dụng đúng. Khi đã có từ Thuận Việt biểu đạt đúng sắc thái, tình cảm, ý nghĩa thì không cần dùng từ mượn.**

Văn bản:

LÀNG

Kim Lân

I. Đọc, hiểu chú thích: (SGK/171 ->173)

1. Tác giả: Kim Lân (1920-2007), tên thật Nguyễn Văn Tài, quê Bắc Ninh

- Là cây bút có sở trường về truyện ngắn.
- Am hiểu, gắn bó với nông thôn và người nông dân-> có những truyện ngắn đặc sắc về đề tài nông thôn.

2. Tác phẩm:

- **Xuất xứ:** Tác phẩm được sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp,

đăng trên báo văn nghệ năm 1948.

- **Thể loại:** truyện ngắn
- **PTBD:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.
- **Bố cục:** 3 phần

II. Đọc, hiểu văn bản:

1. Tình huống truyện:

Ông Hai tình cờ nghe được tin làng Chợ Dầu theo giặc -> Tình huống đặc sắc, bất ngờ, gay cấn.

=> **Đặt nhân vật vào tình huống thử thách bên trong để bộc lộ chiều sâu tâm trạng nhân vật thể hiện qua xung đột nội tâm. Tạo điều kiện bộc lộ tình cảm đối với làng, quê hương, đất nước của ông Hai.**

2. Diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai:

a. Trước khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc:

- Nhớ làng, nhớ phong trào kháng chiến ở làng, muốn về làng cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá.
- Vui sướng khi nghe được nhiều tin hay, những tin chiến thắng của quân ta.
- > **Yêu tha thiết, mãnh liệt, tự hào, gắn bó với làng quê.**

b. Khi nghe tin làng theo giặc:

- **Tâm trạng:** “*cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân, giọng lạc hẳn đi.*”
- > **sửng sốt, bàng hoàng, đau đớn, bẽ bàng**
- **Cử chỉ, hành động:** Nói làng “*Hà, nắng gớm, về nào...*”, “*Cúi gằm mặt xuống mà đi*”

/miêu tả cụ thể, tinh tế, sâu sắc / -> **nhổi cay đắng, xấu hổ, tủi nhục, uất hận của ông Hai.**

- Về đến nhà, Ông nằm vật ra giường. Nhìn lũ con tủi thân, nước mắt giàn ra “*Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư... tuổi đầu?*”

/độc thoại nội tâm/ -> **Thương con và xót xa, tủi hờn cho lũ trẻ.**

- Ông băn khoăn, kiểm diện từng người trụ lại làng, câu gắt với vợ.
- Trằn trọc không ngủ, lặng đi, chân tay nhũn ra, trống ngực đập thình thịch, nín thở, lắng tai nghe... nằm không nhúc nhích

-> **Ấm ảnh, day dứt nặng nề.**

- Khi chủ nhà mời đi nơi khác “*Biết đem đi đâu... bây giờ?*”
- “*Hay là quay về làng*” - “*Về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ.*”
- > **Xung đột nội tâm gay gắt thể hiện sự bế tắc, tuyệt vọng, dằn vặt, khổ tâm**
- Quyết định: “*Không thể được! Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây... thì thù.*”
- > **Đặt tình yêu nước lên trên tình yêu làng.**

- Trò chuyện với con để giải bày nỗi lòng, giải tỏa tâm trạng đau đớn, tuyệt vọng.
“*Nhà ta ở đâu?... ủng hộ cụ Hồ con nhỉ.... Anh em đồng chí biết cho bố con ông. Cụ Hồ.... xét soi cho bố con ông*”

=> Tình yêu sâu nặng đối với làng quê, tình cảm son sắt, thủy chung với kháng chiến, với cách mạng, với Cụ Hồ, đó là tình cảm thiêng liêng, bền vững.

c. Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng được cải chính:

- **Nét mặt:** tươi vui, rạng rỡ hẳn lên.
 - **Hành động:** chia quà cho con, lật đật đi khoe mọi người.
 - **Lời nói:** Khẳng định thông tin làng không theo Tây, khoe nhà ông bị giặc đốt cháy.
- > **Tâm trạng nhẹ nhõm, vui sướng, hả hê đến tột đỉnh.**

=> Tình yêu làng của ông Hai đồng thời là biểu hiện của tình yêu đối đất nước, với kháng chiến, với Bác Hồ.

III. Ghi nhớ : (Sgk – 174)

IV. Luyện tập:

PHIẾU HỌC TẬP

Hoạt động 1: HƯỚNG DẪN ĐỌC VĂN BẢN

ÁNH TRĂNG (NGUYỄN DUY) – LÀNG (KIM LÂN)

1. *Hãy cho biết ý nghĩa của những hình ảnh sau trong văn bản “Ánh trăng”*

- “trăng cứ tròn vành vạnh”
- “ánh trăng im phăng phắc”
- “giật mình”

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....

2. Nêu những đặc điểm của nhân vật ông Hai trong văn bản “ Làng”

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Hoạt động 2: THỰC HÀNH TẬP LÀM VĂN

Đóng vai nhân vật ông Hai kể lại văn bản “Làng” của Kim Lân. (Có sử dụng yếu tố miêu tả , biểu cảm, đối thoại, nghị luận...)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

MỌI THẮC MẮC PHHS VÀ HS VUI LÒNG LIÊN HỆ:

Cô Yến Ngọc: 0349367617

Cô Trang: 0987585849

Cô Thanh: 07084399004

Cô Mai: 0935713253

Cô Thu Thủy: 0903192050

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: THỂ DỤC

MÔN THỂ DỤC KHỐI 9 – TUẦN 11

(Từ 15/11/2021 đến 20/11/2021)

Nội dung: Ôn Bài thể dục phát triển chung lớp 9.

- Chạy cự ly ngắn: Ôn các động tác hỗ trợ chạy cự li ngắn đứng mặt hướng chạy - xuất phát, đứng vai hướng chạy - xuất phát, đứng lưng hướng chạy - xuất phát, đứng tại chỗ đánh tay, tư thế ngồi – xuất phát, tư thế xuất phát cao.

I/ Mở Đầu:

1. Nhận lớp: Giáo viên nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học.

2. Khởi động:

Đánh tay cao thấp, xoay cổ, xoay cổ tay cổ chân, xoay khuỷu tay, xoay cánh tay, tay ngực, lưng bụng, vặn mình, xoay hông, xoay gối, ép dọc, ép ngang (học sinh xem video).

II/ Cơ Bản:

1. Bài Thể dục:

* Ôn Bài thể dục phát triển chung lớp 9:

Học sinh ôn lại bài thể dục – cả lớp – Xem clip mẫu (2 lần).

2. Chạy cự li ngắn:

* Ôn các động tác hỗ trợ chạy cự li ngắn:

- Đứng mặt hướng chạy - xuất phát.
- Đứng vai hướng chạy - xuất phát.
- Đứng lưng hướng chạy - xuất phát.
- Đứng tại chỗ đánh tay.
- Tư thế ngồi – xuất phát
- Tư thế xuất phát cao – chạy nhanh 30 m
- Chạy bước nhỏ:

+ **Chuẩn bị:** Đứng thẳng, hai tay buông tự nhiên, hai bàn chân gần sát vào nhau, hai mũi chân sát vạch xuất phát.

+ **Động tác:** Hai chân luân phiên chạy những bước ngắn về trước (không nâng cao gối), tăng dần tần số. Khi bàn chân chạm đất cần nhẹ nhàng và có thao tác hơi miết xuống đất sao cho bàn chân chạm đất từ mũi bàn chân đến hết nửa bàn chân trên. Cổ chân cần linh hoạt, không để cả bàn chân hoặc gót chân chạm đất, toàn thân thả lỏng.

- Chạy nâng cao đùi.

+ **Chuẩn bị:** Như TTCB (Đứng ở tư thế nghiêm).

+ **Động tác:** Mỗi bước chạy, khi đưa chân về trước cần chủ động nâng cao đùi sao cho đầu gối ngang hoặc hơn thắt lưng. Thân trên thẳng hoặc hơi ngã về trước, tay đánh phối hợp tự nhiên hoặc để căng tay vuông góc với thân ở đoạn thắt lưng, khi chạy nâng cao đùi chạm vào bàn tay.

III/ Kết Thúc:

- Thả lỏng: Đứng tại chỗ làm các động tác gập thân thả lỏng, rũ tay rũ chân, lắc đùi.

- Giáo viên nhận xét, biểu dương những học sinh tập luyện tích cực, nhắc nhở những học sinh chưa tốt.

- Đánh giá kết quả giờ học.

- Giao bài tập về nhà, xuống lớp.

* BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE MÙA DỊCH:

Chạy tại chỗ hoặc nhảy dây từ 3 đến 8 phút.

❖ Phiếu học tập:

- Các em ôn và tập luyện bài thể dục phát triển chung lớp 9 từ nhịp 1 – nhịp 45 thường xuyên tại nhà để nắm vững và nhớ động tác 1 cách chính xác.

- Các em ôn các động tác bổ trợ chạy cự li ngắn, mỗi động tác 3 lần, mỗi lần 20s.

- Thường xuyên luyện tập bài tập phát triển thể lực và nâng cao sức khỏe.

- Các em trả lời câu hỏi lý thuyết sau:

Câu 1: Em hãy trình bày động tác chạy bước nhỏ?

Câu 2: Em hãy trình bày động tác chạy nâng cao đùi?

***LƯU Ý:** Những học sinh không có thiết bị học tập trực tuyến thì các em trả lời câu hỏi lý thuyết vào giấy kiểm tra để lấy điểm kiểm tra 15 phút.

HẾT

MÔN CÔNG NGHỆ 9(Nấu ăn)
GV: Hoàng Thị Bích Nguyệt- ĐT: 0797899243
Tiết 11 (15/11 > 20/11)

BÀI 6. TRÌNH BÀY BÀN ĂN

I Trình bày bàn ăn

1/ Đặt bàn ăn theo phong cách Việt Nam

a/ Mỗi phần ăn gồm có:

- Bát ăn cơm, đĩa kê.
- Đồ gác đĩa (nếu có), đĩa.
- Thìa canh.
- Khăn ăn.
- Cốc nước.
- Bát đựng nước chấm.

b/Cách trình bày

- Trải khăn bàn.
- Đặt đĩa bên tay phải của bát.
- Khăn ăn đặt lên đĩa kê, úp bát lên.
- Cốc nước đặt phía trước đầu đĩa.
- Bát đựng nước chấm đặt trước bát ăn cơm.

2/ Đặt bàn ăn theo phong cách phương tây

a/ Mỗi phần ăn gồm có:

- Đĩa ăn.
- Dao, nĩa, thìa.
- Đồ gác dao.
- Cốc nước.
- Ly rượu.

- Khăn ăn.

.....

Dặn dò HS ghi bài vào tập.

Em cho biết đặt bàn ăn theo phong cách Việt Nam và phương tây khác nhau thế nào?

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ĐỊA

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 9

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

BÀI 20: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

A.LÝ THUYẾT

I. Vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ

- Bắc giáp: Đông Bắc Trung du và miền núi Bắc Bộ
- Tây giáp: Tây Bắc
- Nam giáp: Bắc Trung Bộ
- Đông giáp: Vịnh Bắc Bộ
- Vùng có diện tích 14.806km², dân số 17,5 triệu người (năm 2002).
- Vị trí vùng tạo nhiều khả năng giao lưu kinh tế với các vùng trong nước và nước ngoài.

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

- Đất phù sa màu mỡ thích hợp thâm canh lúa nước.
- Khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh, tạo khả năng phát triển các vụ cây trồng cận nhiệt đới, ôn đới vào mùa đông. Phát triển vụ đông thành vụ sản xuất chính.
- Khoáng sản với nhiều loại có giá trị: sét, cao lanh, than nâu, khí tự nhiên.
- Tài nguyên biển khá phong phú có giá trị phát triển các ngành nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, du lịch ...

III. Đặc điểm dân cư xã hội

Giảm tải theo công văn 4040 của Bộ

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

- Cho biết vấn đề đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng.
- Làm bài tập 3/trang 75 SGK.

D. DẶN DÒ

- Ghi bài vào tập.
- Học thuộc bài 17.
- Trả lời câu hỏi và làm bài vào tập.

BÀI 21: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG (tt)

A. LÝ THUYẾT

IV. Tình hình phát triển kinh tế

Nền kinh tế đang có sự dịch chuyển về cơ cấu theo hướng giảm tỉ trọng nông lâm ngư nghiệp, tăng tỉ trọng công nghiệp.

1. Công nghiệp:

- Phát triển sớm nhất, tăng mạnh
- Các ngành công nghiệp tập trung ở các thành phố : Hà Nội, Hải Phòng.

2. Nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

- Trồng lúa có trình độ thâm canh cao. Năng suất lúa cao nhất cả nước.
- Cây vụ đông: ngô đông, khoai tây, su hào được chú ý phát triển để đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính của vùng.

b. Chăn nuôi gia súc:

- Được chú trọng trong đó nuôi lợn chiếm tỷ trọng lớn.

3. Dịch vụ:

a. Giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không vận chuyển hàng hóa phát triển.

b. Du lịch và bưu chính viễn thông phát triển, Hà Nội là trung tâm tư vấn, chuyển giao công nghệ trung tâm tài chính ngân hàng lớn nhất nước ta.

V. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm

- Các TT Kinh tế: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định.

- Tam giác kinh tế mạnh: Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh

- Các tỉnh thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc. . .

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Câu 1: Dựa vào bảng 21.1 trang 77 SGK. Vẽ biểu đồ **cột ghép** thể hiện năng suất lúa của đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long

Câu 2: Giải thích vì sao vụ đông trở thành vụ sản xuất chính ở đồng bằng sông Hồng?

Câu 3: Dựa vào nội dung trong SGK hoàn thành phiếu học tập sau:

Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ		
Quy mô lãnh thổ: Diện tích: _____ Dân số: _____ Tỉnh thành phố _____ _____ _____ _____	Thế mạnh kinh tế : Công nghiệp : _____ _____ Nông nghiệp : _____ _____ Dịch vụ : _____ _____	Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của : Vùng núi và trung du Bắc bộ theo hướng _____ _____ Đồng bằng Bắc Bộ theo hướng _____ _____ _____

D. DẶN DÒ

-Trả lời các câu hỏi và ghi bài vào tập.

-Làm bài tập số 3/trang 69 SGK.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Ngọc Tơ

-SĐT: 0933773181

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: LÝ-HÓA

MÔN HÓA HỌC KHỐI 9

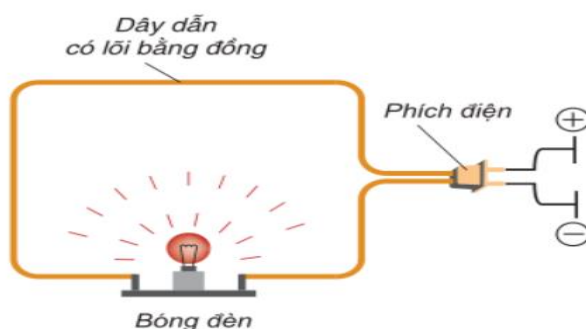
(Từ ngày 15 /11/2021 đến ngày 20 /11/2021)

Tiết 21

Chủ đề : KIM LOẠI

A. LÝ THUYẾT :

I. TÍNH CHẤT VẬT LÝ CỦA KIM LOẠI



Kim loại có tính dẻo, dẫn điện, dẫn nhiệt tốt, có ánh kim.

Căn cứ vào tính chất vật lý, người ta sử dụng kim loại trong đời sống và sản xuất.

II. TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA KIM LOẠI

1. PHẢN ỨNG CỦA KIM LOẠI VỚI PHI KIM

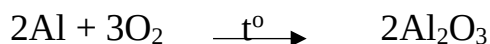
a/ Tác dụng với oxi



Phản ứng giữa Iron (Fe) với khí Oxygen (O₂)



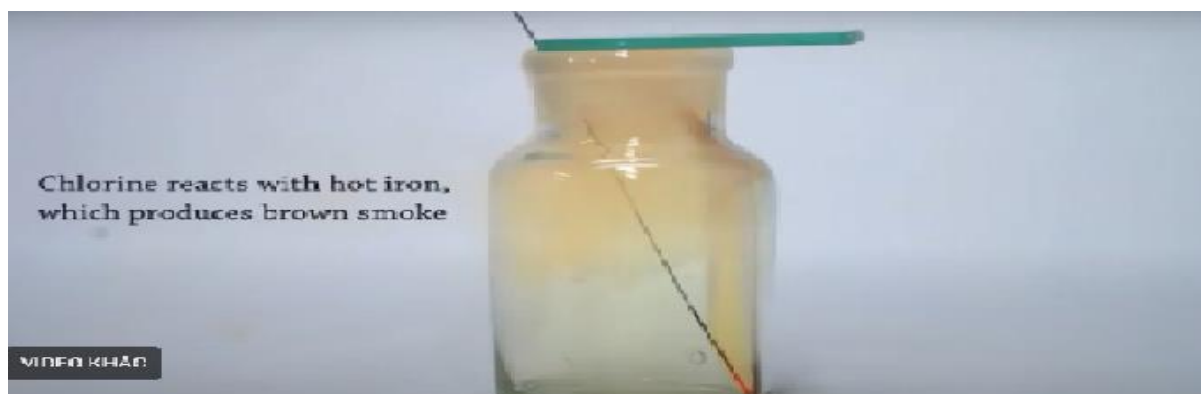
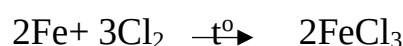
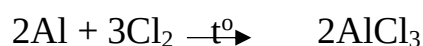
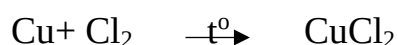
Tương tự



- Nhiều kim loại khác như Al, Zn, Cu ... phản ứng với oxygen tạo thành các oxide.

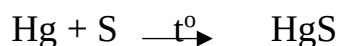
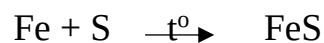
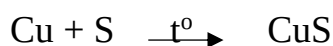
b/ Tác dụng với phi kim khác

- Ở nhiệt độ cao, kim loại phản ứng với nhiều phi kim khác tạo thành muối.
- Tác dụng với Cl_2 : tạo muối chloride (kim loại có hóa trị cao nhất).



Phản ứng của Fe với khí Cl_2 .

- Tác dụng với sulfur (S): khi đun nóng tạo muối sulfua (trừ Hg xảy ra ở nhiệt độ thường).

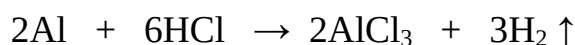
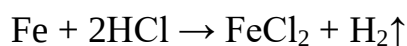


* **Ứng dụng**: Khi nhiệt kế thủy ngân bị vỡ thì có thể dùng bột lưu huỳnh để thu gom thủy ngân

Kết luận: Hầu hết kim loại (trừ Ag, Au, Pt...) phản ứng với oxygen ở nhiệt độ thường hoặc nhiệt độ cao, tạo thành oxide (thường là basic oxide). Ở nhiệt độ cao, kim loại phản ứng với nhiều phi kim khác tạo thành muối.

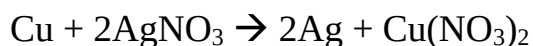
2. PHẢN ỨNG CỦA KIM LOẠI VỚI DUNG DỊCH ACID

Một số kim loại phản ứng với dung dịch acid HCl, H_2SO_4 loãng,...tạo thành muối và giải phóng khí hydrogen.



3. KIM LOẠI TÁC DỤNG VỚI DUNG DỊCH MUỐI :

a/ Phản ứng của copper (Cu) với dung dịch AgNO_3



Đồng đã đẩy silver(Ag) ra khỏi dung dịch muối. Ta nói Cu hoạt động hóa học mạnh hơn Ag.

b/ Phản ứng của Zinc với dung dịch Copper(II) sulfate

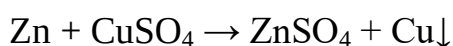
Cho kim loại Zinc (Zn) vào dung dịch Copper(II)sulfate (dung dịch CuSO_4 màu xanh lam)



***Hiện tượng:** Mẫu Zn tan dần, có chất rắn màu đỏ bám xung quanh mẫu Zn, màu xanh lam của dung dịch CuSO_4 nhạt dần

Ta nói Zn hoạt động hóa học mạnh hơn Cu

***Nhận xét:** Kẽm đã đẩy đồng ra khỏi dung dịch CuSO_4 .

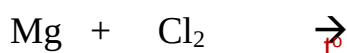
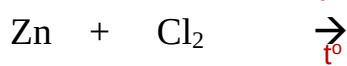
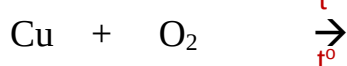
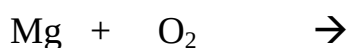


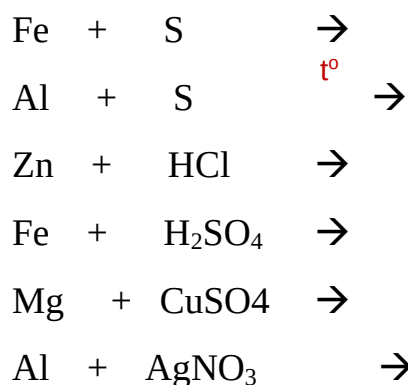
Ta nói Zn hoạt động hóa học mạnh hơn Cu

Kim loại hoạt động hóa học mạnh hơn (trừ Na, K, Ca,..) có thể đẩy kim loại hoạt động hóa học yếu hơn ra khỏi dung dịch muối, tạo thành muối mới và kim loại mới.

B. PHIẾU HỌC TẬP

1. Hoàn thành phương trình hóa học sau :





2. Cho 6,4 gam Cu tác dụng với khí Cl_2 . Tính khối lượng muối sau phản ứng.
(Cho Cu = 64, Cl = 35,5)

PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Ngâm một viên Zn trong dung dịch CuSO_4 . Hiện tượng gì xảy ra

- a. Không có hiện tượng xảy ra.
- b. Một phần Zn bị hòa tan, có một lớp màu đỏ bám ngoài viên Zn và màu xanh lam của dung dịch nhạt dần.
- c. Xuất hiện kết tủa màu xanh.
- d. Xuất hiện kết tủa màu trắng.

2. Hoàn thành phương trình hóa học: $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \rightarrow ? + ?$

- a. $2\text{FeSO}_4 + 2\text{Cu}$
- b. $\text{FeSO}_4 + \text{Cu}$
- c. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + 2\text{Cu}$
- d. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + 3\text{Cu}$

3. Phương trình hóa học nào đúng?

- a. $\text{Fe} + \text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} \text{FeCl}_2$
- b. $\text{Fe} + 3\text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{FeCl}_3$
- c. $4\text{Fe} + 3\text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{Fe}_2\text{Cl}_3$
- d. $2\text{Fe} + 3\text{Cl}_2 \rightarrow 2\text{FeCl}_3$

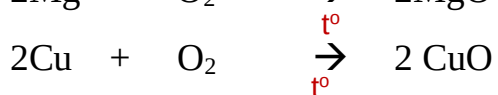
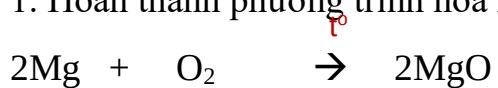
4. Cho 5,6 gam Fe tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl. Tính thể tích khí sinh ra ở điều kiện chuẩn ($V=n.24,79$)

- a. 2,479 lít
- b. 11,2 lít
- c. 24,79 lít

d. 2,24 lít

Hướng dẫn:

1. Hoàn thành phương trình hóa học sau :



2/ $m\text{CuCl}_2 = 13,5 \text{ gam}$

PHẦN TRẮC NGHIỆM:

1	2	3	4
b	b	d	a

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

1 Thầy Tài SĐT: 0384016912

2 Thầy Hậu SĐT: 0933351932

3.Cô Huệ SĐT: 0785656236

4 Cô Xem SĐT: 0767108446

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: LÝ-HÓA

MÔN HÓA HỌC KHỐI 9

(Từ ngày 15 /11/2021 đến ngày 20 /11/2021)

Tiết 22

Chủ đề : Dãy hoạt động hóa học của kim loại

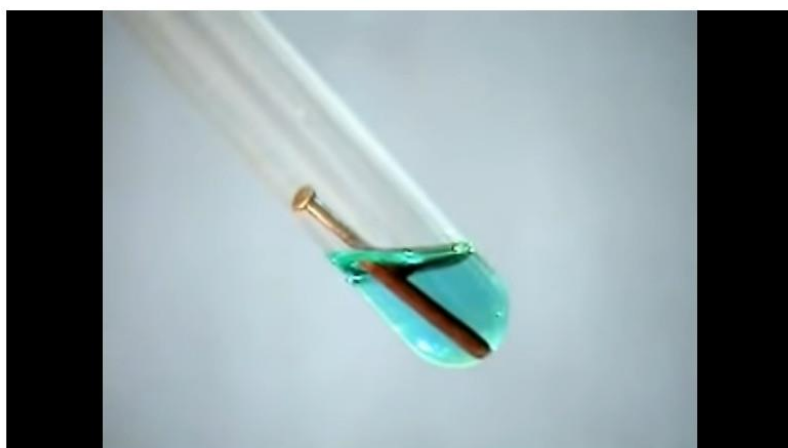
A. LÝ THUYẾT :

I. Dãy hoạt động hóa học của kim loại được xây dựng như thế nào?

1. Thí nghiệm 1 :

Cho đinh Fe vào ống nghiệm (1) đựng CuSO_4 và

Cho mẫu dây Cu vào ống nghiệm (2) đựng dung dịch FeSO_4 .

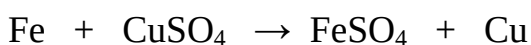


Thí nghiệm Fe tác dụng với dung dịch CuSO_4

a) Ống nghiệm 1 : Có chất rắn màu đỏ bám ngoài đinh Fe.

b) Ống nghiệm 2 : Không có hiện tượng gì xảy ra

* **Nhận xét** : Ở ống nghiệm (1) Fe đã đẩy Cu ra khỏi dung dịch muối CuSO_4 . Ở ống nghiệm (2), Cu không đẩy được Fe ra khỏi dung dịch muối. Ta nói Fe hoạt động hóa học mạnh hơn Cu.



Ta nói Fe có độ hoạt động hóa học mạnh hơn Cu

Ta xếp Fe đứng trước Cu: **Fe, Cu.**

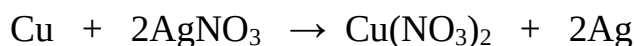
2. Thí nghiệm 2 :

Cho mẫu dây Cu vào ống nghiệm (1) đựng dung dịch AgNO_3 và mẫu dây Ag vào ống nghiệm (2) đựng dung dịch CuSO_4 .

a) Ống nghiệm 1 : Có chất rắn màu xám bạc bám vào dây Cu.

b) Ống nghiệm 2 : Không có hiện tượng gì xảy ra

* **Nhận xét** : Ở ống nghiệm (1) Cu đã đẩy được Ag ra khỏi dung dịch muối AgNO_3 . Ở ống nghiệm (2), Ag không đẩy được Cu ra khỏi dung dịch muối, chứng tỏ Cu hoạt động hóa học mạnh hơn Ag.



Ta nói Cu có độ hoạt động hóa học mạnh hơn Ag

Ta xếp Cu đứng trước Ag: **Cu, Ag**.

3. Thí nghiệm 3 :

Cho đinh Fe và lá Cu nhỏ vào hai ống nghiệm (1) và ống nghiệm (2) riêng biệt đựng dung dịch HCl.



a) **Ống nghiệm 1** : Có nhiều bọt khí thoát ra.

b) **Ống nghiệm 2** : Không có hiện tượng gì xảy ra

* **Nhận xét** : Fe đẩy được H_2 ra khỏi dung dịch acid còn Cu thì không.
$$\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2$$

Ta nói Fe có độ hoạt động hóa học mạnh hơn H, H có độ hoạt động hóa học mạnh hơn Cu

Ta xếp Fe đứng trước H_2 , Cu đứng sau H_2 : **Fe, H, Cu**.

4. Thí nghiệm 4 :

Cho mẫu Na và đinh Fe vào hai cốc (1) và (2) riêng biệt đựng nước cất có thêm vài giọt dung dịch phenolphthalein

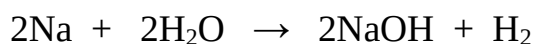


Cho mẫu Na vào cốc nước cất có phenolphthalein

a) **Cốc 1** : Mẫu Na nóng chảy thành giọt tròn chạy trên mặt nước và tan dần.

b) **Cốc 2** : Không có hiện tượng gì xảy ra

* **Nhận xét** : Ở cốc (1), Na phản ứng ngay với nước sinh ra dung dịch base nên làm dung dịch phenolphthalein không màu chuyển thành màu hồng.



Na hoạt động hóa học mạnh hơn Fe. Ta xếp Na đứng trước Fe: **Na, Fe**.

* **Kết luận**: Dựa vào kết quả của các thí nghiệm 1, 2, 3, 4

ta có thể sắp xếp các kim loại theo chiều hoạt động hóa học giảm dần. Na, Fe, H, Cu, Ag

→ Sau đây là dãy hoạt động hóa học của một số kim loại:

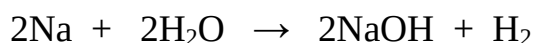
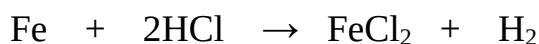
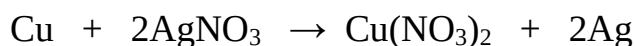
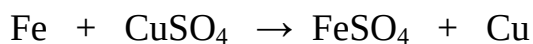
K, Na, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, (H), Cu, Ag, Au.

II. Ý nghĩa của dãy hoạt động hóa học của kim loại

Dãy hoạt động của kim loại cho biết:

1. Mức độ hoạt động hóa học của các kim loại giảm dần từ trái sang phải.
2. Kim loại đứng trước Mg phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường tạo thành kiềm và giải phóng khí H_2 .
3. Kim loại đứng trước H phản ứng với một số dung dịch acide (HCl ; H_2SO_4 loãng,...) giải phóng khí H_2 .
4. Kim loại đứng trước (trừ Na, K ...) đẩy được kim loại đứng sau nó ra khỏi dung dịch muối.

B. VÍ DỤ



C . PHIẾU HỌC TẬP

1 Sắp xếp các kim loại sau theo chiều hoạt động hóa học giảm dần:

Fe, Mg, Ag, Cu, Na

Hướng dẫn: kim loại mạnh xếp trước: Na, Mg,.....

.....
.....

2 Sắp xếp các kim loại sau theo chiều hoạt động hóa học tăng dần:

Zn, K, Ag , Al, Fe

Hướng dẫn: kim loại yếu xếp trước: Ag, Fe,.....

.....
.....

3 Cho 1 số kim loại sau: Fe, Cu, Na

- Sắp xếp theo chiều giảm dần của tính kim loại
- Kim loại nào tác dụng được với H_2O
- Kim loại nào tác dụng được với dung dịch HCl
- Kim loại nào tác dụng được với dung dịch $CuSO_4$ giải phóng kim loại Cu.

Viết phương trình hóa học

Hướng dẫn: dựa vào dãy hoạt động hóa học kim loại, phân ý nghĩa

.....
.....
.....
.....
.....
.....

PHẦN TRẮC NGHIỆM

1 . Sắp xếp dãy kim loại theo chiều hoạt động hóa học giảm dần, dãy nào sau đây đúng?

a . Na , Mg , Zn

b . Al , Zn , Na

c . Cu , Al , K

d . K , Fe , Zn

2 . Sắp xếp dãy kim loại theo chiều hoạt động hóa học tăng dần, dãy nào sau đây đúng?

a . K , Al , Mg

b . Cu , Mg, Na

c . Cu , K , Al

d . Na , Cu , Al

3 . Cho Fe vào trong ống nghiệm chứa dung dịch nào có phản ứng hóa học xảy ra?

a . CuSO_4

b. NaNO_3

c . MgSO_4

d . AlCl_3

4 . Dung dịch ZnSO_4 có lẫn tạp chất là CuSO_4 . Dùng kim loại sau đây để làm sạch dung dịch ZnSO_4

a . Zn

b . Mg

c . Fe

d . Cu

Hướng dẫn giải phần trắc nghiệm:

1	2	3	4
a	b	a	a

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

1 Thầy Tài SĐT: 0384016912

2 Thầy Hậu SĐT: 0933351932

3.Cô Huệ SĐT: 0785656236

4. Cô Xem SĐT: 0767108446

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ: SỬ- GDCD

MÔN GDCD. KHỐI 9

TUẦN 11: TỪ NGÀY 15/11 ĐẾN NGÀY 20/11/2021

Bài 4: LÝ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN (1 tiết)
(TIẾT NGOẠI KHÓA)

A.CHUYỂN GIAO NHIỆM VỤ HỌC TẬP

HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU LÝ TƯỞNG SỐNG LÀ GÌ?

* Nhiệm vụ 1: HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Câu 1: Cho biết mục đích sống của Lý Tự Trọng và Nguyễn Thị Minh Khai trong thời kỳ còn chiến tranh và thanh niên trong thời bình là gì?

Câu 2: Theo em lý tưởng sống là gì?

 TIỂU SỬ NỮ CHIẾN SĨ CỘNG SẢN NGUYỄN THỊ MINH KHAI Năm 1919, học chữ Quốc ngữ rồi vào trường tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh. Năm 1927, bà tham gia hoạt động trong phong trào công nhân ở Vinh. Năm 1930, bà gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1931, bà bị bắt tại Hương Cảng, bị kết án và giam ở đây. Năm 1934, bà ra tù và được Đảng phương họ Quốc tế Cộng sản cử làm đại biểu chính thức đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tại Moskva. Năm 1936, bà được cử về nước truyền đạt chỉ thị của Quốc tế Cộng sản và được cử vào Xứ ủy Nam kỳ, giữ chức Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Ngày 30 tháng 7 năm 1940, bà bị bắt ngay sau phiên họp của Xứ ủy Nam kỳ. Sau khi Khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, bà bị thực dân Pháp kết án tử hình và bị xử bắn tại Ngã ba Giồng, Sóc Trăng. NGUYỄN THỊ MINH KHAI (1910 - 1941) QUÊ QUÁN: NGHỆ AN TIỂU SỬ NGƯỜI NỔI TIẾNG	 “CON ĐƯỜNG CỦA THANH NIÊN CHỈ LÀ CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG, KHÔNG THỂ CÓ CON ĐƯỜNG NÀO KHÁC” ĐỢT SINH HOẠT CHI ĐOÀN CHỦ ĐỀ MÃI THÁNG 10 105 NĂM LÝ TỰ TRỌNG (1915 - 2020)
--	---

Nguyễn Thị Minh Khai

Lý Tự Trọng



HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU Ý NGHĨA LÝ TƯỞNG SỐNG

* Nhiệm vụ 1

HS đọc câu nói của Bác và trả lời câu hỏi:

Câu 3: Vì sao cả cuộc đời Bác sống vì lợi ích của đất nước và lợi ích của dân tộc?

Câu 4: Người sống không có lý tưởng thì sẽ như thế nào?

Câu 5: Theo em lý tưởng sống có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?



Hình ảnh thanh niên sống không có lý tưởng



HOẠT ĐỘNG 3: NHẬN BIẾT ĐƯỢC LÝ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM

Nhiệm vụ 1: học sinh làm bài tập vào vở:

Trong những việc làm dưới đây, việc nào là biểu hiện sống có lý tưởng, việc nào là chưa có lý tưởng?

Việc làm	Có lý tưởng	Thiếu lý tưởng
a. Vượt khó trong học tập để tiến bộ không ngừng.		
b. Bị cám dỗ bởi nhu cầu tầm thường.		
c. Dễ làm, khó bỏ.		
d. Luôn sáng tạo trong lao động và hoạt động xã hội.		
e. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng và nhà nước.		

HOẠT ĐỘNG 4: LUYỆN TẬP(HS LÀM VÀO VỞ)

Nhiệm vụ 1: Hãy nêu một ví dụ về một tấm gương thanh niên Việt Nam sống có lý tưởng và phấn đấu cho lý tưởng đó, em học tập được ở họ đức tính gì?

B. HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TẬP

HOẠT ĐỘNG 1:

Nhiệm vụ 1:

Câu 1: Lý tưởng sống Lý Tự Trọng, Nguyễn Thị Minh Khai là chiến đấu giải phóng đất nước và dân tộc. còn lý tưởng sống thanh niên trong thời bình là bảo vệ, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh

Câu 2: Hs tham khảo phần nội dung bài học

Nhiệm vụ 2:

Câu 1: Nguyễn Hoài Thương sinh ra đã không có chân, tay do di chứng của chất độc màu da cam.

Câu 2: Từ câu chuyện về Hoài Thương, em rút ra được bài học cho bản thân: cố gắng, nỗ lực, hết mình dù ở bất kì hoàn cảnh khó khăn nào.

Câu 3: Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.

Câu 3: Kiên trì là tính cách làm việc tự giác, miệt mài, quyết tâm, bền bỉ đến cùng dù gặp khó khăn, trở ngại của con người.

HOẠT ĐỘNG 2:

Câu 3: Vì Bác sống có lý tưởng

Câu 4: Người sống không có lý tưởng sẽ không có phương hướng vững chắc, dễ sa vào tệ nạn xã hội...

Câu 5: HS tham khảo phần nội dung bài học

HOẠT ĐỘNG 3:

- Việc làm có lý tưởng: câu a, d, e
- Việc làm không có lý tưởng: câu b, c

C. NỘI DUNG BÀI HỌC (HS ghi vào vở)

1. Khái niệm

Lý tưởng sống(lẽ sống) là cái đích của cuộc sống mà mỗi người khát khao muốn đạt được.

Người có lý tưởng sống cao đẹp: luôn suy nghĩ và hành động không mệt mỏi để thực hiện lý tưởng của dân tộc, nhân loại vì sự tiến bộ của bản thân và xã hội. Luôn vươn tới hoàn thiện bản thân về mọi mặt, luôn cống hiến trí tuệ và sức lực cho sự nghiệp chung.

2. Vì sao sống phải có lý tưởng

Lý tưởng là ngôi sao dẫn đường. Không có nó không có phương hướng vững chắc, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống.



Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:
Cô Nguyễn Thị Ngọc Minh. SĐT 0374808967
Cô Phạm Quang Đài Trang. SĐT 0901738927

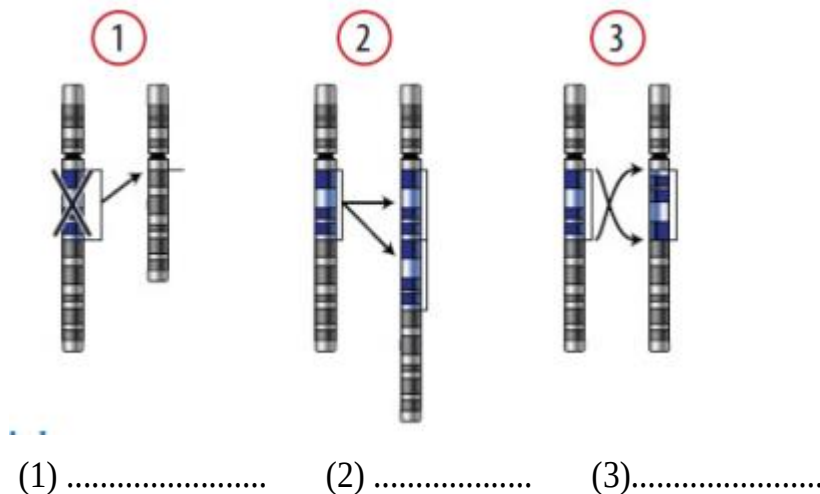
SINH HỌC KHỐI 9 – TUẦN 11
(Từ ngày 15/11 đến ngày 19/11)

TIẾT 21 - 22 ĐỘT BIẾN NHIỄM SẮC THỂ

I. ĐỘT BIẾN CẤU TRÚC NHIỄM SẮC THỂ LÀ GÌ?

1. Khái niệm

- Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể là những biến đổi trong.....
- Có các dạng:



2. Nguyên nhân phát sinh:

- Do các tác nhâncủa ngoại cảnh
- Do tạo ra.

3. Vai trò của đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể:

- Thường cócho bản thân sinh vật

Ví dụ: Mất một đoạn nhỏ ở đầu nhiễm sắc thể số 21 → gây ung thư máu ở người.

- Một số đột biến có→ có ý nghĩa trongvà

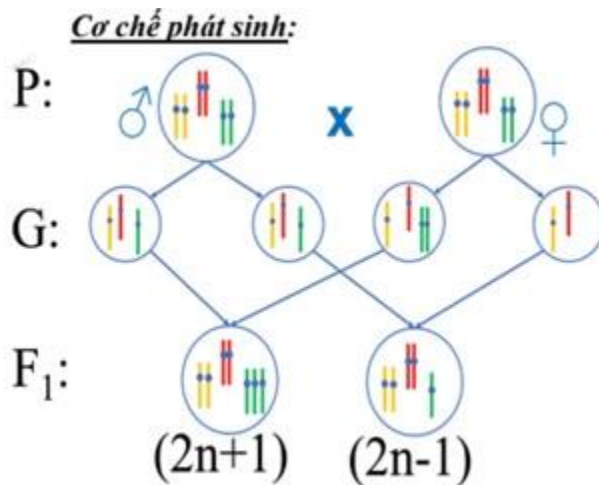
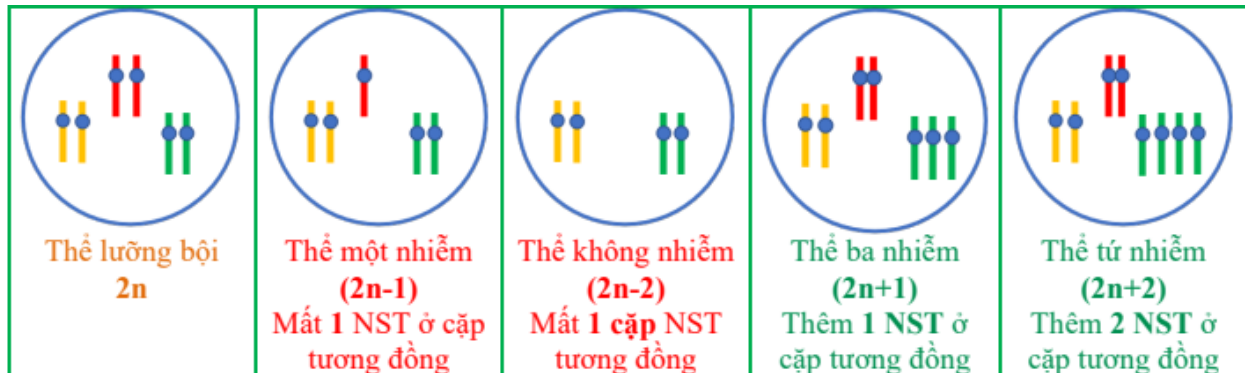
Ví dụ: Ở lúa mạch, hiện tượng lặp đoạn NST làm tăng hoạt tính enzym thủy phân tinh bột, ý nghĩa trong sản xuất bia

II. ĐỘT BIẾN SỐ LƯỢNG NHIỄM SẮC THỂ

1. Thể dị bội: xảy ra ởhoặcnhiễm sắc thể

- Có các dạng:

- Thêm 1 nhiễm sắc thể ở cặp tương đồng ($2n+.....$)
- Mất 1 nhiễm sắc thể ở cặp tương đồng ($2n -$)
- Mất hẳn 1 cặp nhiễm sắc thể tương đồng ($2n -$)



- Có 1 cặp NST tương đồng (2) _____ trong giảm phân → tạo thành 1 giao tử mang 2 NST và giao tử không mang NST nào.
- Khi các giao tử này (3) _____ với giao tử bình thường sẽ tạo ra các thể dị bội có bộ nhiễm sắc thể ($2n+1$) và ($2n-1$).

-Hậu quả:

- Gây biến đổi hình thái thực vật (hình dạng, kích thước, màu sắc,...)
- Gây bệnh ở người (bệnh Đào, bệnh Tớcơ,...)

Mọi thắc mắc quý PH và HS liên hệ cô Thủy (0796708939)

MÔN TIN HỌC - KHỐI 9

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

LÝ THUYẾT

BÀI 5: BẢO VỆ THÔNG TIN MÁY TÍNH (Tiết 3)

2. Virus máy tính và cách phòng tránh

c) Các con đường lây lan của virus

- Qua việc sao chép tệp đã bị nhiễm virus.
- Qua các phần mềm bẻ khoá, các phần mềm sao chép lậu.
- Qua các thiết bị nhớ di động.
- Qua mạng nội bộ, mạng Internet, thư điện tử
- Qua các “lỗ hổng” phần mềm.

d) Phòng tránh virus

⇒ Nguyên tắc chung cơ bản nhất là: "**Luôn cảnh giác và ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng**"

- 1.** Hạn chế sao chép không cần thiết, không chạy các chương trình tải từ Internet hoặc sao chép từ máy khác khi chưa đủ tin cậy.
- 2.** Không mở những tệp gửi kèm trong thư điện tử nếu có nghi ngờ về nguồn gốc hay nội dung thư.
- 3.** Không truy cập các trang web có nội dung không lành mạnh.
- 4.** Thường xuyên cập nhật bản vá lỗi cho các phần mềm, hệ điều hành máy tính.
- 5.** Định kì sao lưu dữ liệu để có thể khôi phục khi bị Virus phá hoại.
- 6.** Định kì quét và diệt Virus bằng các phần mềm diệt Virus.

(Các phần mềm diệt virus thông dụng: McAfee, Norton, Kaspersky, BKAV)

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

- | | | |
|--------------|---|------------------|
| 1. Cô Thủy | → | Zalo: 0908962965 |
| 2. Cô Hà | → | Zalo: 0908281062 |
| 3. Thầy Phái | → | Zalo: 0938779246 |
| 4. Cô Trinh | → | Zalo: 0983860352 |

MÔN TIN HỌC - KHỐI 9

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

 LÝ THUYẾT

PHIẾU HỌC TẬP

BÀI 5: BẢO VỆ THÔNG TIN MÁY TÍNH (Tiết 3)

1. Em hãy nêu các con đường lây lan của virus máy tính

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Nguyên tắc chung cơ bản nhất để phòng tránh virus, bảo vệ dữ liệu :

.....

.....

.....

3. Em hãy kể tên một số phần mềm diệt virus thông dụng :

.....

.....

.....

.....

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

- | | | |
|--------------|---|------------------|
| 1. Cô Thủy | → | Zalo: 0908962965 |
| 2. Cô Hà | → | Zalo: 0908281062 |
| 3. Thầy Phái | → | Zalo: 0938779246 |
| 4. Cô Trinh | → | Zalo: 0983860352 |

KHỐI 9

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 22/11/2021)

TIẾT 21: LUYỆN TẬP BÀI 3

Bài 1: Cho hàm số sau $y = x + 1$ và $y = -x + 3$

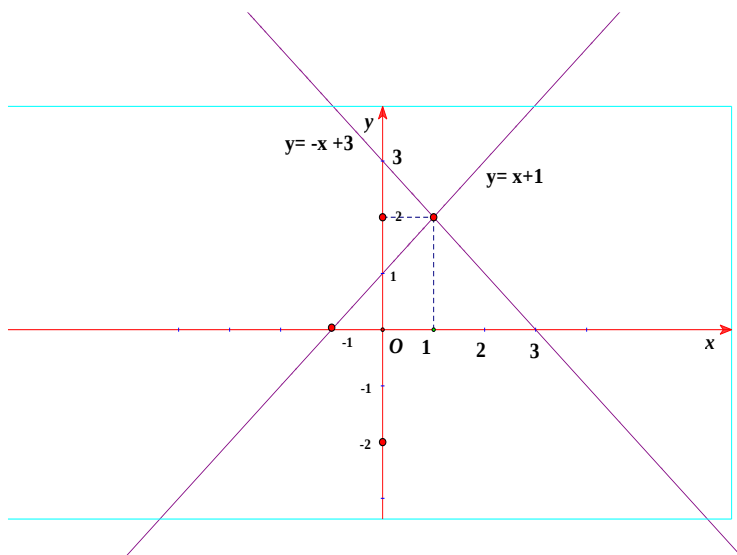
- Vẽ đồ thị của các hàm số trên cùng một mặt phẳng tọa độ
- Tìm tọa độ giao điểm của hai đồ thị nói trên bằng phép toán?

Giải :Tập xác định: $D = \mathbb{R}$

Bảng giá trị

x	1	0
$y = x + 1$	2	1

x	1	0
$y = -x + 3$	2	3

Vẽ:b/ Phương trình hoành độ giao điểm của $y = x + 1$ và $y = -x + 3$ là

$$x + 1 = -x + 3$$

$$\Leftrightarrow 2x = 2$$

$$\Leftrightarrow x = 1$$

$$\text{Với } x=1 \Rightarrow y = 1+1=2$$

Vậy tọa độ giao điểm cần tìm là (1;2)

Bài 2: Cho hàm số sau $y = \frac{1}{2}x + 3$ có đồ thị là (d) và $y = 2x$ có đồ thị là (d')

- Vẽ đồ thị của các hàm số trên cùng một mặt phẳng tọa độ
- Tìm tọa độ giao điểm của (d) và (d') bằng phép toán?

Giải :

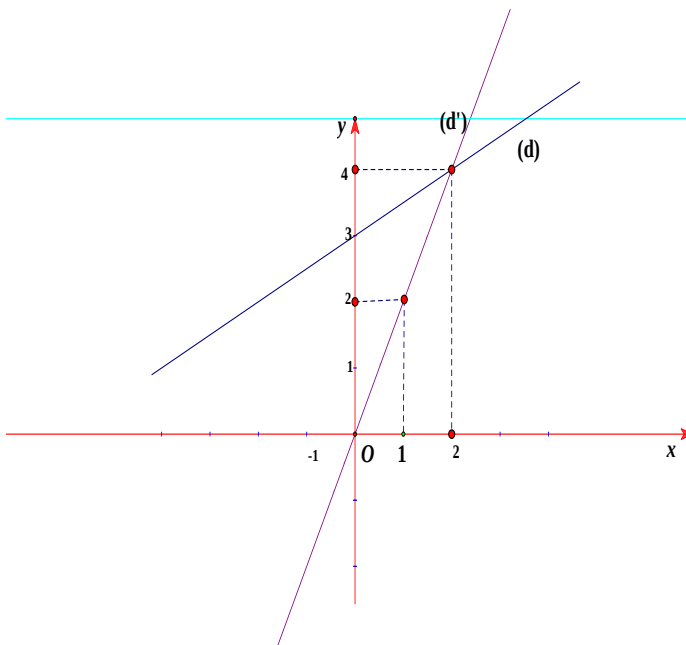
Tập xác định :R

Bảng giá trị

x	0	2
$y = \frac{1}{2}x + 3$	3	4

x	1	2
$y = 2x$	2	4

Vẽ :



b/ Phương trình hoành độ giao điểm của (d) và (d') là :

$$\frac{1}{2}x + 3 = 2x$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{2}x - 2x = -3$$

$$\Leftrightarrow \frac{-3}{2}x = -3$$

$$\Leftrightarrow x = 2$$

$$\text{Với } x=2 \Rightarrow y = 2.2 = 4$$

Vậy tọa độ giao điểm cần tìm là (2;4)

Bài 3: (bài 18 SGK trang 52)

- a) Biết rằng với $x = 4$ thì hàm số $y = 3x + b$ có giá trị là 11. Tìm b. Vẽ đồ thị của hàm số với giá trị b vừa tìm được.
- b) Biết rằng đồ thị của hàm số $y = ax + 5$ đi qua điểm A(-1 ; 3). Tìm a. Vẽ đồ thị của hàm số với giá trị a vừa tìm được.

Giải

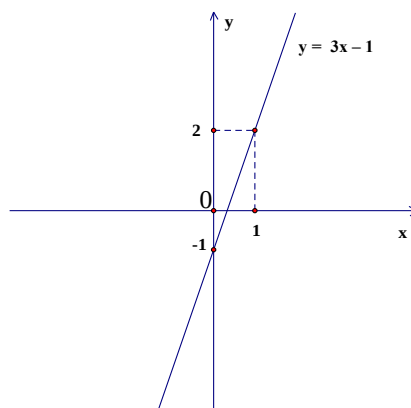
a/ Ta tìm $b = -1$ Nên $y =$

$$3x - 1$$

Tập xác định :R

Bảng giá trị

x	0	1
$y = 3x - 1$	-1	2

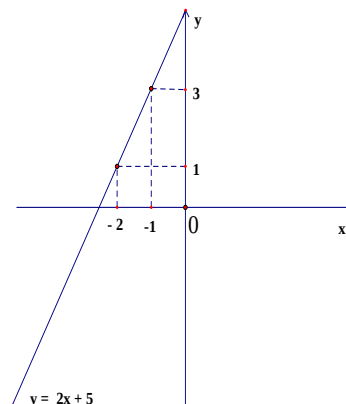


b)Ta tìm được $a = 2$ Nên $y = 2x + 5$

Tập xác định: R

Bảng Giá trị

x	-2	- 1
$y = 2x + 5$	1	3



Bài 4: Cho (d) là đồ thị của hàm số bậc nhất $y = (m-2)x + m^2 - 4$. Tìm m biết (d) đi qua gốc tọa độ O.

Bài 4: ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG VÀ ĐƯỜNG THẲNG CẮT NHAU

1/ Hai đường thẳng song song

$$(d): y = ax + b$$

$$(d'): y = a'x + b'$$

$$(d) // (d') \Leftrightarrow \begin{cases} a = a' \\ b \neq b' \end{cases}$$

2/ Hai đường thẳng cắt nhau

$$(d) \text{ cắt } (d') \Leftrightarrow a \neq a'$$

3/ Hai đường thẳng trùng nhau

$$(d) \text{ trùng } (d') \Leftrightarrow \begin{cases} a = a' \\ b = b' \end{cases}$$

4/ Bài toán áp dụng:

Cho hai hàm số bậc nhất $y = 2mx + 3$ và $y = (m+1)x + 2$

Tìm m để :

- Hai đường thẳng song song
- Hai đường thẳng cắt nhau

Giải

Để hai hàm số đã cho là hàm số bậc nhất thì $2m \neq 0$ và $m + 1 \neq 0$

$$\Leftrightarrow m \neq 0 \text{ và } m \neq -1$$

- Vì hai đường thẳng cắt nhau nên:

$$2m \neq m + 1$$

$$\Leftrightarrow m \neq 1$$

Kết hợp với điều kiện ta được $m \neq 1$; $m \neq 0$ và $m \neq -1$

b. Vì hai đường thẳng song song nên

$$\begin{cases} 2m = m + 1 \\ 3 \neq 2 \text{ (đúng)} \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow m = 1$$

Kết hợp với điều kiện $m=1$

PHẦN HÌNH HỌC

TIẾT 21: §3. LUYỆN TẬP

Bài 10/104Sgk

Cho $\triangle ABC$, các đường cao BD và CE. Chứng minh rằng:

- Bốn điểm B, E, D, C cùng thuộc một đường tròn, xác định tâm O của đường tròn.
- $DE < BC$.

Giải

a. **Cm: Bốn điểm B, E, D, C cùng thuộc một đường tròn xác định tâm O của đường tròn đó.**

- Ta có $\triangle BEC$ vuông tại E (CE là đường cao)

$\Rightarrow \triangle BEC$ nội tiếp đường tròn có đường kính là cạnh BC

$\Rightarrow 3$ điểm B, E, C cùng thuộc đường tròn đường kính là cạnh BC

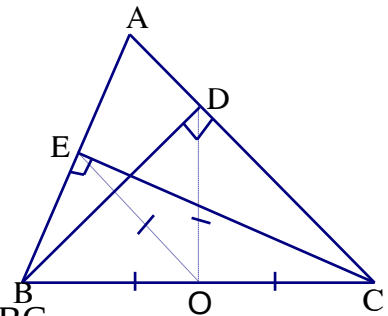
CM tương tự $\Rightarrow 3$ điểm B, D, C cùng thuộc đường tròn đường kính là cạnh BC

$\Rightarrow$ Bốn điểm B, E, D, C cùng thuộc đường tròn, đường kính BC.

Vậy tâm O của đường tròn là trung điểm của đường kính BC

b. CM : $DE < BC$

- Xét ở đường tròn (O) có BC là đường kính, DE là dây của đường tròn
 $\Rightarrow DE < BC$ (Tính chất đường kính và dây)



Bài 13(sgk trang 106):

gt	Cho(O), $AB = CD, AB \cap CD = \{E\}$ H, K lần lượt là trung điểm AB, CD.
kl	a) Chứng minh: $EH = EK$.

Hướng dẫn:

a) Chứng minh $EH = EK$:

Chứng minh hai tam giác vuông bằng nhau:

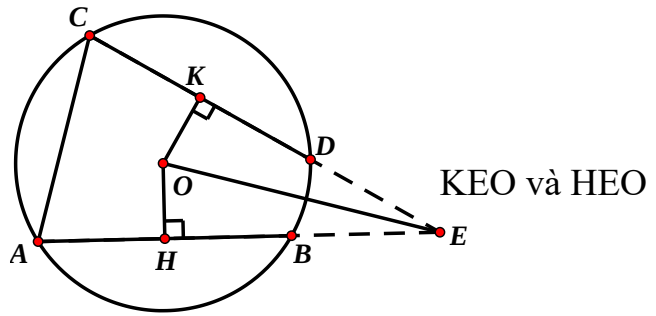
vì có EO chung

và $OK = OH$ (do $AB = CD$)

b) Chứng minh $EA = EC$:

Do K, H lần lượt là trung điểm của hai dây bằng nhau AB và CD nên $CK = AH$

$$EC = EK + CK = HE + CK = HE + AH = EA$$



Bài 18/SBT.130

$$\text{Cho } \begin{cases} (O; 3\text{cm}), BC \perp OA \\ IA = IO \end{cases}$$

Tính $BC = ?$

Hướng dẫn:

. Ta có: $OA = OB$ (= bán kính (O))

. Mà : $BC \perp OA$ và $IA = IO$ (gt)

$$\Rightarrow OA = OB = AB$$

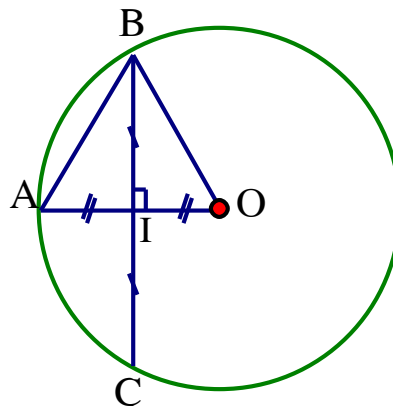
$\Rightarrow \triangle ABO$ đều

$$\Rightarrow \angle O = 60^\circ, OA = OB = 3\text{cm}$$

Xét $\triangle BIO$ vuông tại I

$$BI = OB \cdot \sin \hat{O} = 3 \cdot \sin 60^\circ = \frac{3\sqrt{3}}{2}$$

. Mà : $OA \perp BC$ (gt)



$$\Rightarrow IB = IC = \frac{BC}{2} \text{ (quan hệ giữa đường kính và dây)}$$

$$BC = 2.BI = 2.\frac{3\sqrt{3}}{2} = 3\sqrt{3}$$

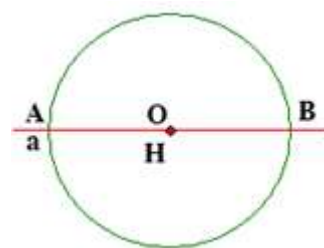
TIẾT 22: VỊ TRÍ TƯƠNG ĐỐI CỦA ĐƯỜNG THẺ VÀ ĐƯỜNG TRÒN

1. Ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.

a. Đường thẳng và đường tròn (O; R) có hai điểm chung

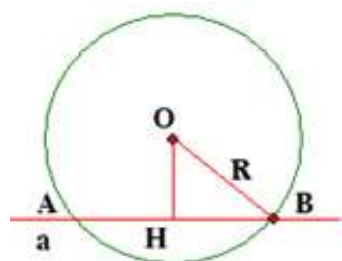
✚ Nếu đường thẳng a đi qua tâm O

$$\Rightarrow OH = 0 < R$$



✚ Nếu đường thẳng a không đi qua tâm O

$$\text{Ta có: } OH < R$$



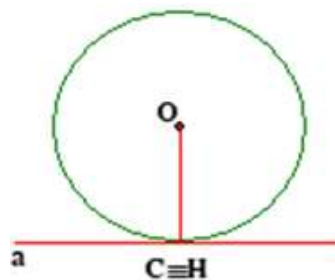
- Đường thẳng a gọi là cát tuyến.

b. Đường thẳng và đường tròn tiếp xúc nhau

✚ Nếu đường thẳng a tiếp xúc với đường tròn (O; R)

$$\Rightarrow OH = R$$

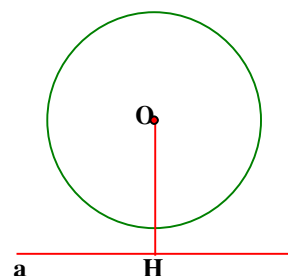
- Đường thẳng a là gọi là tiếp tuyến (O; R)
- Điểm C gọi là tiếp điểm



Định lý: (sgk.tr108)

Nếu một đường thẳng là tiếp tuyến của một đường tròn thì nó vuông góc với bán kính đi qua tiếp điểm.

✚ Nếu đường thẳng a là tiếp tuyến (O), C là tiếp điểm
 $\Leftrightarrow a \perp OC$ tại C



c) Đường thẳng và đường tròn không giao nhau: (sgk.tr108)

Nếu đường thẳng và đường tròn không giao nhau

$$\Rightarrow OH > R$$

2. Hệ thức giữa khoảng cách từ tâm đường tròn đến đường thẳng và bán kính của đường tròn.

 **Bảng tóm tắt: (Sgk.tr109)**

Trong đó: $OH = d$, R là bán kính

Vị trí tương đối giữa đường thẳng và đường tròn	Số điểm chung	Hệ thức giữa d và R
Đường thẳng và đường tròn cắt nhau	2	$d < R$
Đường thẳng và đường tròn tiếp xúc	1	$d = R$
Đường thẳng và đường tròn Không giao nhau	0	$d > R$

?3sgk/109

a) Đường thẳng a và đường tròn cắt nhau tại 2 điểm

vì $d < R$ ($3\text{cm} < 5\text{cm}$)

b) Kẻ $OH \perp BC$. Ta có $HB = HC = BC : 2$

Xét $\triangle OBH$ vuông tại H

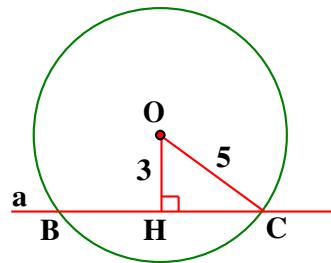
$$OB^2 = BH^2 + HO^2 \text{ (pitago)}$$

$$\Rightarrow BH^2 = OB^2 - HO^2$$

$$BH^2 = 5^2 - 3^2 = 16$$

$$\Rightarrow BH = 4(\text{cm})$$

Ta có: $BC = 2 \cdot BH = 8(\text{cm})$



PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 11

Bài 1: Hãy chỉ ra ba cặp đường thẳng cắt nhau và các cặp đường thẳng song song với nhau trong số các đường thẳng sau:

- a. $y = 2x + 3$
- b. $y = -2x + 5$
- c. $y = 2x - 1$
- d. $y = -0,5x + 2$
- e. $y = -0,5x$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Cho hai hàm số bậc nhất $y = mx + 3$ và $y = (2m + 1)x - 5$

Tìm giá trị của m để đồ thị của hai hàm số đã cho là:

- a) Hai đường thẳng song song với nhau.
- b) Hai đường thẳng cắt nhau.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3 : (Bài 22 trang 55 SGK): Cho hàm số $y = ax + 3$. Hãy xác định hệ số a trong mỗi trường hợp sau:

a) Đồ thị của hàm số song song với đường thẳng $y = -2x$.

b) Khi $x = 2$ thì hàm số có giá trị $y = 7$.

Giải :

a) Vì đồ thị của hàm số $y = ax + 3$ song song với đường thẳng $y = -2x$

$$\Rightarrow \begin{cases} 3 \neq 0 \text{ (đúng)} \\ a = -2 \end{cases}$$

b) Thay $x = 2$, $y = 7$ vào hàm số $y = ax + 3$ ta được:

$$7 = a \cdot 2 + 3 \Rightarrow a = 2$$

Bài 4: Cho (d): $y = \frac{2}{3}x + 2$ và (d'): $y = -\frac{3}{2}x + 2$

a. Vẽ (d) và (d') trên cùng mặt phẳng tọa độ.

b. Tìm tọa độ giao điểm bằng phép toán ?

Tập xác định :R

Bảng giá trị

x	-3	0
$y = \frac{2}{3}x + 2$	0	2

C.

x	0	2
$y = \frac{-3}{2}x + 2$	2	-1

 $V\tilde{e} :$ [illegible]

[illegible]

b) CM: 4 điểm B, C, D, E cùng thuộc một đường tròn.

[illegible]

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ: SỬ - GDCD

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 9
(Từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021)

TUẦN 11

A. LÝ THUYẾT:

Chủ đề 3. MĨ, NHẬT BẢN, TÂY ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Nội dung 2: NHẬT BẢN

I. TÌNH HÌNH NHẬT BẢN SAU CHIẾN TRANH:

1. Tình hình:

- Kinh tế bị tàn phá nặng nề.:
- Thất nghiệp trầm trọng
- Thiếu thốn lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng...

2. Những cải cách dân chủ :

- 1946 ban hành Hiến pháp mới.
 - 1946 - 1949 thực hiện cải cách ruộng đất.
 - Xoá bỏ chủ nghĩa quân phiệt, trừng trị tội phạm chiến tranh.
 - Ban hành các quyền tự do dân chủ (Luật Công đoàn, nam nữ bình đẳng...)...
- Là nhân tố quan trọng giúp Nhật phát triển mạnh mẽ sau này.

II. NHẬT BẢN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH:

- Kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, được coi là “sự phát triển thần kì” :
 - Tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao
 - Tổng sản phẩm quốc dân năm 1968 thứ hai thế giới sau Mĩ
- Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

*** Nguyên nhân sự phát triển thần kì:**

- Truyền thống văn hoá, giáo dục lâu đời.
- Cải cách dân chủ
- Áp dụng khoa học kỹ thuật
- Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty.
- Vai trò quan trọng của Nhà nước.
- Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo và có ý chí vươn lên
- Từ đầu những năm 90 của TK XX, kinh tế Nhật bị suy thoái kéo dài

B. PHIẾU BÀI TẬP VẬN DỤNG:

HOÀN THÀNH BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

- A. Bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản.
- B. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- D. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

Câu 2: Nhật Bản lần đầu tiên bị quân đội nước ngoài chiếm đóng dưới chế độ quân quản của:

- A. Anh
- B. Hoa kì
- C. Liên xô

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

- A. Cải cách hiến pháp.
- B. Cải cách ruộng đất.
- C. Cải cách giáo dục.
- D. Cải cách văn hóa.

Câu 4: Sang những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân cơ bản nào?

- A. Nhờ những đơn đặt hàng của Mĩ khi Mĩ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam.
- B. Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.
- C. Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu.
- D. "Luồn lách" xâm nhập thị trường các nước.

Câu 5: Sự kiện nào được coi là “Ngọn gió thần” đối với nền kinh tế Nhật Bản?

- A. Cải cách ruộng đất.
- B. Ban hành hiến pháp 1946.
- C. Chiến tranh Triều Tiên.
- D. Chiến tranh Việt Nam.

Câu 6: Cơ hội mới để nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng “thần kì” là gì?

- A. Những cải cách dân chủ.
- B. Ban hành hiến pháp năm 1946.
- C. Chiến tranh Triều Tiên.
- D. Chiến tranh Việt Nam.

Câu 7: Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới từ khi nào?

- A. Những năm 60 của thế kỉ XX.
- B. Những năm 70 của thế kỉ XX.
- C. Những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. Những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 8: Nền kinh tế Nhật Bản lâm vào tình trạng suy thoái từ khi nào?

- A. Sau năm 1973.
- B. Đầu những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. Cuối những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. Đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 9: Nhật Bản đã làm gì để thúc đẩy sự phát triển của khoa học – kĩ thuật?

- A. Coi trọng nền giáo dục quốc dân, khoa học – kĩ thuật.
- B. Mua bằng phát minh, sáng chế của nước ngoài.
- C. Cho người đi học tập ở nước ngoài.
- D. Mời những người giỏi về làm việc.

Câu 10: Trong thời gian 1955 – 1993, Đảng nào liên tục cầm quyền ở Nhật Bản?

- A. Đảng Cộng sản Nhật Bản.
- B. Đảng Dân chủ Xã hội.
- C. Đảng Dân chủ Tự do.
- D. Đảng Komeito.

Câu 11: Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mĩ “Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật” là gì?

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế
- B. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mĩ để giảm chi phí quân sự.
- C. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật.
- D. Mĩ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.

Câu 12: Từ những năm 90 của thế kỉ XX, mục tiêu lớn nhất mà Nhật Bản muốn hướng đến là gì?

- A. Vươn lên trở thành cường quốc chính trị.
- B. Duy trì vị thế siêu cường kinh tế.
- C. Vươn lên trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Câu 13: Sự phát triển "thần kì của Nhật Bản" được biểu hiện rõ nhất ở điểm nào?

A. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ 2 trên thế giới sau Mỹ. (Nhật 183 tỉ USD, Mỹ 830 tỉ USD),

B. Trong khoảng hơn 20 năm (1950 - 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần.

C. Từ thập niên 70 (thế kỉ XX) Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản. (Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản).

D. Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế.

C. DẶN DÒ:

- Học thuộc bài

- Chuẩn bị bài mới

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Phương: 0909748238

Cô Tuyền: 0981979190

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 9 (15/11 đến 20/11)

TUẦN 11

UNIT 4: LEARNING A FOREIGN LANGUAGE

PERIOD 21: Sửa bài kiểm tra giữa HKI

PERIOD 22: SPEAK

NEW WORDS

- dormitory (n) : ký túc xá
- agree (v) : đồng ý # disagree
→ agreement(n): sự đồng ý
- campus (n) : khuôn viên trường
- repute (n) : tiếng tăm
→ reputation (n) : danh tiếng, sự nổi danh
- culture (n) : nền văn hóa
→ cultural (adj) : thuộc về văn hóa
- institute (n) : học viện
- scenery (n) : cảnh đẹp
- fee (n) : tiền học phí
- approximate (adj) : khoảng chừng, độ chừng
→ approximately (adv)
- native speaker (n) : người bản xứ
- nation (n) : quốc gia
→ national (adj) : thuộc về quốc gia
- international (adj) : quốc tế

GRAMMAR

Reported speech (câu tường thuật)

-Muốn đổi từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp, ta đổi:

1/Đổi ngôi của các đại từ và tính từ sở hữu

-I/me/my/myself /we/us/our/ourselves→đổi theo chủ ngữ(S)

-You/your/yourself→đổi theo tân ngữ(O)

Chủ ngữ	Tân ngữ	Tính từ sở hữu	Đại từ phản thân
I	me	my	myself
we	us	our	ourselves
you	you	your	yourself/yourselves
they	them	their	themselves
he	him	his	himself

she	her	her	herself
it	it	its	itself

2/Đổi thì của động từ

- Hiện tại đơn(**V/V(s/es)**)→Quá khứ đơn(**V2/ed**)
- Hiện tại tiếp diễn(**am/is/are+V-ing**)→Quá khứ tiếp diễn(**was/were+V-ing**)
- Hiện tại hoàn thành(**have/has+V3/ed**)→Quá khứ hoàn thành(**had+V3/ed**)
- Quá khứ đơn(**V2/ed**)→ Quá khứ hoàn thành(**had+V3/ed**)
- Quá khứ tiếp diễn(**was/were+V-ing**)→không đổi
- can→could
- will→would
- shall→should
- may→might
- must/have to/has to→had to

3/Đổi trạng từ chỉ thời gian và nơi chốn

- now→then
- today→that day
- tonight→that night
- tomorrow→the next/following day
- yesterday→the day before/the previous day
- last night→the night before
- two days ago→two days before/earlier
- here→there
- this→that
- these→those

CÁC LOẠI CÂU TƯỜNG THUẬT

A/ Statement

S + told + O (that) + S + V.....

1/I said to my friend ” You can sit here”

.....

2/She said to me ” I’m taking my driving test now”

.....

3/Jane said ”You must do your homework every day, Tom”

.....

4/”There isn’t any milk in this bottle” said Tuan to Hoa.

.....

5/He said ”I grow these carrots myself”

.....

6/”I won’t be home this evening ” my father said to me.

.....

B/ Yes- No questions

S + asked + O + if/whether + S + V.....

Note : _ **Do/does** bỏ ,sau đó lấy động từ chính chia thì quá khứ đơn (**V2/ed**)

_ **Did** bỏ,sau đó lấy động từ chính chia thì quá khứ hoàn thành (**had + V3/ed**)

_Các cái khác , chuyển vào trong rồi làm bình thường

1/”Will you be in France in the future?” I said to my son

.....

2/I said to Hoa ” Do you go out with me this afternoon?”

.....

3/The teacher asked his students ”Are you going to take the level exam this weekend?”

.....

4/Her mother said to the teacher ” Does my child perform on TV today?”

.....

5/”Will it rain tomorrow?” He asked his friends.

.....

C/ WH- questions

S +asked + O + where/when/who/how long.....+ S + V.....

1/”Where does your father work?”The teacher asked me.

.....

2/Tom said to Nam “ How long will you stay in England?”

.....

3/I asked” Why do you collect waste papers, Mai?”

.....

4/She asked me”How many languages can you speak?”

.....

5/”What school are you going to?”I said to Hoa.

.....

D/ Imperative

S + asked/told + O + _ to V.....

_ not to V.....

1/” Do your test carefully” I said to Tuan.

.....

2/I said to Hoa “ Don’t stay up late”

.....

3/”please help me carry this bag ,the boy” said Hoa

.....

WORD FORM

1.The university has a good..... as a center of excellence. (repute)

2.They often participate in..... activities in their neighborhood. (culture)

3. Lan’s listening skill is..... (excellence)

4. The bike costs..... 2.000,000 VND. (approximate)

5. He is a young teacher, but he is very..... (experience)

(sửa bài tập tuần 10)

CONDITIONAL SENTENCE –TYPE 1

If clause	Main clause
S + V (s/es) (be→am/is/are)	S+ will +V

Ex :

1/If I’m free, I will go shopping with you. (go)

2/If you aren’t a student, you won’t get a discount on books. (not be)

3/Hoa’ll have to walk home if she misses the last bus. (miss)

4/Plants will die if they don’t get sun and water. (die)

5/If she practices English regularly. she’ll speak it fluently. (practice)

6/Unless she has a passport, she can’t travel abroad. (have)

7/Unless he promises to try harder, I won’t help him. (not help)

Rewrite

Dạng 1

1/Be careful or you'll cut yourself with that knife.

If you are careful, you won't cut yourself with that knife.

2/Study hard or we'll fail the exam.

If we study hard, we won't fail the exam.

3/Work harder or you won't get high salary.

If you work harder, you will get high salary.

Dạng 2

4/Read carefully and we'll find the correct answer.

If we read carefully, we'll find the correct answer.

5/Be calm and everything will be all right.

If you are calm, everything will be all right.

6/Travel a lot and you will know more about my beautiful country.

If you travel a lot, you will know more about my beautiful country.

Dạng 3

7/It 'll rain tomorrow. He 'll stay at home.

If It rains tomorrow, he 'll stay at home.

8/The woman will help us. We will make it easily.

If the woman will help us, we will make it easily.

9/You should call the tourist agency. They will explain to you more clearly.

If You call the tourist agency, they will explain to you more clearly.

EXERCISE (sửa bài tập tuần 10)

I/MULTIPLE CHOICE

1. He is a strict _____. He asked me a lot of questions. (exam / examination / examiner / examine)
2. What aspect _____ learning English do you find most difficult? (in / on / of / to)
3. If you want to _____ your English, we can help you. (improve / attend / take / give)
4. I can complete a _____ English test if necessary. (speak / spoke / spoken / speaking)
5. Lan tried _____ all the questions which the examiner asked her.
(remember / to remember / remembered / remembering)
6. If you want to attend the course, you _____ pass the examination. (has to / have to / had to / could)
7. My friends listen to English programs _____ the radio. (in / on / at / to)
8. English is a _____ language to Vietnamese students. (foreign / mother tongue / first / national)
9. She was asked to read out the list of _____ for the award for best actor.
(candidates / candidate / candidacy / candidacies)
10. You should practice _____ English in order to talk to your foreign friends.

(to speak / speaking / speak / spoke)

11. “How many _____ can you speak?” “Only Vietnamese and English”.
(nations / languages / countries / speeches)
12. If you want to attend the course, you must pass the _____ examination. (written / write / wrote / writes)
13. My teacher said we needed to learn this poem _____ heart. (in / on / by / with)
14. They couldn’t pass the final _____. (examine / examinee / examination / examiner)
15. What _____ of learning English do you find most interesting? (sides / face / direction / aspect)
16. You can _____ your English by doing grammar exercise. (listen / agree / award / improve)
17. He took part in that exam last week, so we call him an _____. (examine / examination / examinee / examiner)
18. Susan _____ speaking English every day. (wants / helps / learns / practices)
19. If you want to know about a word, check it up in a _____. (book / tape / dictionary / magazine)
20. I’ll be able _____ English better if I practice more. (speak / speaking / spoke / to speak)

II/WORD FORM

1. Since the attendance was poor, they had to cancel the course. (attend)
2. They are studying hard for their coming examination. (examine)
3. They enjoy talking to foreigners in English. (foreign)
4. He is a strict examiner. (examine)
5. I want to attend at course. (attendance)
6. He exactly answered these questions (exact)
7. The course is suitable for beginners and advanced students. (begin)
8. The tournament was excellently organized. (excellence)
9. They couldn’t pass the final examination. (examine)
10. These examinees are good, so they can answer all the questions correctly. (exam)

MỌI THẮC MẮC PHHS LIÊN HỆ CÔ THANH NGUYỄN –SĐT : 0939419779

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 9 (15/11 đến 20/11)

TUẦN 11

PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC TẬP-TIẾNG ANH 9

A/ Statement

S + told + O (that) + S + V.....

1/I said to my friend ” You can sit here”

.....

2/She said to me ” I’m taking my driving test now”

.....

3/Jane said ”You must do your homework every day, Tom”

.....

4/”There isn’t any milk in this bottle” said Tuan to Hoa.

.....

5/He said ”I grow these carrots myself”

.....

6/”I won’t be home this evening ” my father said to me.

.....

B/ Yes- No questions

S + asked + O + if/whether + S + V.....

Note : _ **Do/does bỏ** ,sau đó lấy động từ chính chia thì quá khứ đơn (**V2/ed**)

_ **Did bỏ**,sau đó lấy động từ chính chia thì quá khứ hoàn thành (**had + V3/ed**)

_Các cái khác , chuyển vào trong rồi làm bình thường

1/”Will you be in France in the future?” I said to my son

.....

2/I said to Hoa ” Do you go out with me this afternoon?”

.....

3/The teacher asked his students ”Are you going to take the level exam this weekend?”

.....

4/Her mother said to the teacher " Does my child perform on TV today?"

5/"Will it rain tomorrow?" He asked his friends.

C/ WH- questions

S + asked + O + where/when/who/how long.....+ S + V.....

1/"Where does your father work?"The teacher asked me.

2/Tom said to Nam " How long will you stay in England?"

3/I asked" Why do you collect waste papers, Mai?"

4/She asked me" How many languages can you speak?"

5/"What school are you going to?"I said to Hoa.

D/ Imperative

S + asked/told + O + _ to V.....

_ not to V.....

1/" Do your test carefully" I said to Tuan.

2/I said to Hoa " Don't stay up late"

3/"please help me carry this bag ,the boy" said Hoa

WORD FORM

1.The university has a good..... as a center of excellence. (repute)

2.They often participate in..... activities in their neighborhood. (culture)

3. Lan's listening skill is..... (excellence)

4. The bike costs..... 2.000,000 VND. (approximate)

5. He is a young teacher, but he is very..... (experience)

